

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Xã Trung Yên có diện tích tự nhiên 3.298,74 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 3.056,12 ha, diện tích đất phi nông nghiệp 218,22 ha, diện tích đất chưa sử dụng 24,39 ha.

Về địa giới hành chính: xã Trung Yên thuộc về phía Bắc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Phía Bắc giáp xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; Phía Nam giáp xã Tân Trào, huyện Sơn Dương; Phía Đông giáp xã Phú Đình, huyện Định Hóa - tỉnh Thái Nguyên; Phía Tây giáp xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương và xã Công Đa huyện Yên Sơn. Trên địa bàn có tuyến Quốc lộ 2C và đường tỉnh lộ ĐT 185 đi qua địa phận xã.

- Đặc điểm địa hình có 3 dạng địa hình chính:

+ Kiểu địa hình núi thấp (độ cao từ 301 - 700m) chiếm khoảng 15% tổng diện tích tự nhiên của xã, độ cao trung bình từ 450 - 500m, độ dốc trung bình từ 25 - 35<sup>0</sup> gồm các dãy núi phân bố chủ yếu ở phía Đông như núi Thần, núi Ba Chòm...

+ Kiểu địa hình đồi bát úp (<300m) chiếm khoảng 55% tổng diện tích tự nhiên toàn xã, độ cao trung bình vùng này từ 35 - 100m, độ dốc trung bình từ 25 - 35<sup>0</sup>, phân bố ở khu vực Trung tâm xã. Vùng này xen kẽ có các thung lũng bằng phẳng, thuận lợi phát triển nhiều loại cây trồng nông, lâm nghiệp.

+ Kiểu địa hình thung lũng ven sông suối lớn: chiếm khoảng 30% tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã, phân bố dọc theo bờ sông Phó Đáy và các ngòi khác ở các thôn như : thôn Ao Búc, Đồng Mả, Quan Hạ, Yên Thượng, Trung Long. Đất đai khu vực này màu mỡ, thuận lợi cho việc trồng cây hàng năm.

- Đặc điểm khí hậu: xã Trung Yên có khí hậu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa:

+ Mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ trung bình khoảng 28<sup>0</sup>C. Lượng mưa trung bình từ 1.500 đến 1.800mm.

+ Mùa đông lạnh, thời tiết khô hanh từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ trung bình là 16<sup>0</sup>C. Do đặc điểm vị trí địa lý, nên hàng năm chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc. Vào mùa khô, nhiệt độ và độ ẩm tương đối thấp.

## **2. Dân số, lao động và dân tộc:**

Toàn xã có 7 thôn, dân số năm 2024 có 1.319 hộ và 5.699 nhân khẩu (trong đó: hộ dân tộc thiểu số 1196 hộ/1.319 hộ chiếm 90,67%; số khẩu dân tộc thiểu số 5220 người chiếm 91,59%), toàn xã có dân tộc chính cùng sinh sống là: Kinh, Tày, Dao, Nùng.

Dân cư xã Trung Yên sống chủ yếu bằng sản xuất nông - lâm nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ, hộ nghèo cuối năm 2024 là 111 hộ, chiếm 8,42%, hộ cận nghèo là 50 hộ, chiếm 3,79%.

Lao động trong độ tuổi là 3.806 người (Lao động nam có 1.930 người chiếm 50,7%, lao động nữ có 1.876 người chiếm 49,3%), trong đó lao động nông lâm nghiệp là 2.132 người, chiếm 56,01%, lao động phi nông nghiệp là 1.674 người, chiếm 43,98% số lao động toàn xã.

Đảng bộ xã có 223 đảng viên đang sinh hoạt tại 12 chi bộ trong đó có 07 chi bộ thôn, 03 chi bộ Trường học, 01 chi bộ Công an xã, 01 chi bộ Quân sự xã

Tổng số cán bộ, công chức xã 20 người; cán bộ không chuyên trách xã 10 người; đội ngũ công an gồm 01 Trưởng Công an, 01 Phó Trưởng Công an và 04 Công an viên.

Xã Trung Yên có vị trí địa lý thuận lợi trong việc giao lưu, buôn bán, trao đổi hàng hoá, có thể đầu tư xây dựng khu thương mại, dịch vụ, chế biến nông - lâm sản... nhằm chuyển đổi lao động sản xuất nông nghiệp sang lao động nghề, dịch vụ và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại chỗ, tăng thu nhập, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho Nhân Dân trong xã.

Xác định rõ tầm chiến lược và tầm quan trọng của nền kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, các tổ chức Chính trị - Xã hội tập trung vận động Nhân Dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới để đạt chuẩn năm 2024.

## **3. Thuận lợi trong quá trình thực hiện**

Là một xã thuộc phía bắc của huyện Sơn Dương tiếp giáp với các xã Tân Trào, Minh Thanh; xã Kim Quan, xã Công Đa của huyện Yên Sơn, có tuyến đường QL 2C và đường tỉnh lộ ĐT 185 chạy qua, do vậy rất thuận lợi cho việc giao thương buôn bán trao đổi hàng hóa. Nhân dân trên địa bàn xã có truyền thống cần cù lao động tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Trung Yên luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp, các ngành và sự đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân trong xã. Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã đã nhận thức sâu sắc và thực hiện quyết liệt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chương trình. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong xã đã có sự thay đổi tích cực.

#### **4. Hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện**

Xã Trung Yên là xã thuần nông, nguồn thu nhập chính của nhân dân chủ yếu là từ sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, trình độ dân trí không đồng đều, hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ; cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp với quy mô nhỏ, lẻ; kết cấu hạ tầng không đồng bộ và chưa hoàn chỉnh; việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế của nhân dân còn nhiều hạn chế. Công nghiệp và dịch vụ chưa phát triển mạnh. Bên cạnh đó, do đội ngũ cán bộ, công chức xã và cán bộ không chuyên trách ở thôn còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn về xây dựng nông thôn mới, vì vậy khi triển khai, thực hiện các tiêu chí còn lúng túng, chưa đáp ứng được hết các yêu cầu đặt ra.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế có phát triển nhưng còn chậm, sản xuất chưa mang tính hàng hoá; đời sống của người dân đã được cải thiện nhưng không phải không còn có khó khăn.

Do xuất phát điểm thấp, năm 2011 khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình, xã Trung Yên mới đạt 03/19 tiêu chí trong bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo của xã chiếm hơn 50%, thu nhập bình quân đầu người của xã mới đạt 8,5 triệu đồng/người/năm.

Khả năng khai thác tiềm năng đất, đặc biệt là đất sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chưa hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, giá trị sản phẩm còn thấp so với tiềm năng. Chưa khai thác được lợi thế của xã về du lịch.

Hệ thống đường giao thông nông thôn còn 1 số tuyến chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và du lịch.

Cơ sở vật chất văn hoá thể thao của xã, thôn bản và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn nghệ, văn hoá, thể dục, thể thao còn yếu và thiếu. Cơ sở vật chất của trường học còn thiếu.

Cảnh quan và vệ sinh môi trường của khu trung tâm xã, các khu dân cư nông thôn chưa được đảm bảo. Chất lượng nguồn lao động thấp, số lao động chưa có việc làm trong lúc nông nhàn còn cao.

#### **II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số

479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành “Một số tiêu chí xã nông thôn mới và một số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về thực hiện Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/ĐU ngày 08/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Yên về việc lãnh đạo xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH- UBND ngày 06/3/2023 kế hoạch Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Trung Yên chung sức xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới” giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH- UBND ngày 18/02/2024 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2024;

### **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Thực hiện Chủ trương xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết, chương trình hành động về lãnh đạo xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới năm 2025; Các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ đã có nội dung bàn sâu về công tác xây dựng nông thôn mới của xã. UBND xã xây dựng các kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, Nghị quyết, kế hoạch...

#### **1.1. Đảng ủy:**

Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 29-QĐ/ĐU ngày 29/7/2021 về việc kiện toàn BCD thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên; Quyết định số 30-QĐ/ĐU ngày 29/7/2021 về việc ban hành quy chế hoạt động của BCD xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững xã Trung Yên giai đoạn 2021-2025; Quy chế hoạt động số 09-QC/ĐU ngày 29/7/2021 quy chế hoạt động của BCD Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 28-CTr/ĐU ngày 10/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/HU ngày 17/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Dương về xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025; Nghị quyết số 37-NQ/ĐU ngày 08/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Yên về việc lãnh đạo xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 42-NQ/ĐU ngày 23/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Yên về lãnh đạo xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025;

Định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo Chương trình và ban hành Thông báo Kết luận và đánh giá kết quả thực hiện, đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện

nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

### **1.2. Ủy ban nhân dân xã:**

Xây dựng kế hoạch số 41/KH - UBND ngày 14/4/2021 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2021.

Xây dựng kế hoạch số 84/KH - UBND ngày 24/8/2021 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2022.

Xây dựng kế hoạch số 37/KH- UBND ngày 08/5/2023 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2023.

Xây dựng kế hoạch số 38/KH- UBND ngày 10/5/2023 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên giai đoạn 2023 - 2025.

Xây dựng kế hoạch số 18/KH- UBND ngày 06/3/2023 kế hoạch Tổ chức phát động Phong trào thi đua xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025

Xây dựng kế hoạch số 19/KH- UBND ngày 06/3/2023 kế hoạch Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Trung Yên chung sức xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới” giai đoạn 2023-2025

Xây dựng kế hoạch số 19/KH- UBND ngày 18/02/2024 kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2024.

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 06/5/2024 về đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2024.

### **1.3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Kế hoạch số 90/KH-MTTQ-BTT ngày 20/4/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về Tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên giai đoạn 2023-2025.

Kế hoạch số 76/KH-MTTQ-TCCTXH ngày 28/3/2023 về Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Chính trị-xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới vào năm 2025.

Kế hoạch số 10/KH-CCB ngày 16/6/2023, Hội cựu chiến binh tham gia xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

Kế hoạch số 12/KH-CCB ngày 14/3/2024, Hội cựu chiến binh tham gia xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh năm 2024.

Kế hoạch số 06/KH-BTV ngày 10/5/2023 về Kế hoạch Hội liên hiệp phụ nữ xã Trung Yên tham gia xây dựng xã Trung Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

Kế hoạch số 05/KH-BTV ngày 29/2/2024 kế hoạch của Ban thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ xã về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

Kế hoạch số 08-KH/HNDX ngày 27/5/2024 Kế hoạch Hội nông dân tham gia công tác giảm nghèo năm 2024.

Kế hoạch số 18-KH/ĐTN ngày 08/6/2023 Kế hoạch Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Trung Yên tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

## **2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

### **a. Công tác truyền thông**

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/5/2024 về tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trung Yên năm 2024.

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến nhân dân với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn với hơn 300 lượt phát; lồng ghép nội dung vào các cuộc họp của xã, của thôn; lắp đặt hơn 40 pa nô; 10 băng zôn khẩu hiệu và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao trong đó có việc tuyên truyền về nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới; phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; phối hợp tổ chức các cuộc thi về “*Tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng chống mua bán người và nội dung chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*”.

### **b) Công tác tham gia đào tạo, tập huấn**

- Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đã phối hợp với các cơ quan của huyện, tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn và 02 lớp học nghề cho 270 lượt cán bộ Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, Ban phát triển thôn, cán bộ công chức xã và đại diện các hộ gia đình về công tác xây dựng nông thôn mới; các lớp kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng gia đình hạnh phúc... Cử hơn 30 lượt cán bộ, công chức xã, thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và đại diện các Ban phát triển thôn tham gia các lớp tập huấn tại tỉnh, huyện và đi tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới ở xã điểm trong và ngoài tỉnh.

## **3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

### **a. Công tác phát triển kinh tế nông thôn**

Công tác khuyến nông thường xuyên được quan tâm củng cố, công tác tổ chức tập huấn thâm canh, chuyên canh, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân được Tổ khuyến nông cộng đồng của xã thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Tổng sản lượng lương thực đạt: 2.310,2/2.409 tấn, đạt 95,9% KH; trong đó: Sản lượng lúa 1.794,2/1.870,9 đạt 95,9% KH; Sản lượng ngô 516/538,1 đạt 95,8 % KH.

- Trồng rừng thực hiện được 48,6 ha/43 ha, đạt 113% KH. Khai thác gỗ rừng trồng 34,12 ha, đạt 179% kế hoạch giao, sản lượng 42.650 m<sup>3</sup> đạt 178% kế hoạch.

- Cây công nghiệp:

+ Cây chè: Diện tích chè hiện có 215,3/215,3 ha đạt 100% KH; trong đó chè kinh doanh 207,8/ 207,8 ha đạt 100% KH; Sản lượng chè đã thu hái đạt 2078,0 tấn đạt 100%

+ Cây mía: Tổng diện tích mía hiện có 53,80/38,0 ha đạt 141,5 ha; Sản lượng mía cho thu hoạch dự kiến 4.035 tấn.

- Chăn nuôi, thú y: Duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm: Đàn trâu 524 con/520 con đạt 100,7 % KH; Đàn bò: 312 con/310 con đạt 100,6 % KH; Đàn lợn: 22.500 con/22.500 con đạt 100 % KH; Gia cầm: 40.000 con/40.000 con đạt 100 % KH; Diện tích nuôi thả cá: 11,3/11,0 đạt 101,1% KH. Chỉ đạo nhân viên thú y thực hiện tiêm phòng định kỳ và kiểm soát giết mổ, kiểm tra vận chuyển gia súc gia cầm ở địa bàn.

#### **b. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân**

Xã Trung Yên đã tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo, chủ yếu người trong độ tuổi lao động trên địa bàn đi làm việc tại các công ty trong và ngoài tỉnh, tập trung mở rộng diện tích trồng mía, chăn nuôi lợn thịt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, đời sống nhân dân được nâng lên.

#### **4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

Tổng kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã: **74.660.000.000** đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 12.646.000.000 đồng, chiếm 16,94%;
- Ngân sách tỉnh: 2.462.000.000 đồng, chiếm 3,3 %;
- Ngân sách huyện: 5.300.000.000 đồng, chiếm 7,1 %;
- Vốn vay tín dụng: 43.782.000.000 đồng, chiếm 58,63 %;
- Doanh nghiệp: 4.400.000.000 đồng, chiếm 5,9 %;
- Vốn tổ chức khác: 2.800.000.000 đồng, chiếm 3,75 %;
- Nhân dân đóng góp: 3.270.000.000 triệu đồng, chiếm 4,38%.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Tổng số tiêu chí xã tự tổ chức đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100% cụ thể:

##### **1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

###### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 1.1:* Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- *Chỉ tiêu 1.2:* Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

###### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Đã triển khai lập quy hoạch chung xây dựng xã, quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và được UBND huyện phê duyệt theo đúng quy định.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ *Chỉ tiêu 1.1:* Có quy hoạch chung xây dựng xã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2035, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn.

+ *Chỉ tiêu 1.2.* Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND huyện Sơn Dương và được tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**c) Đánh giá:** Đạt so với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

## **2. Tiêu chí số 02 về Giao thông**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- *Chỉ tiêu 2.1.* Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 100%.

- *Chỉ tiêu 2.2.* Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm  $\geq 80\%$ .

- *Chỉ tiêu 2.3.* Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: 100%, trong đó 70% được cứng hóa.

- *Chỉ tiêu 2.4.* Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm  $\geq 65\%$  được cứng hóa.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, cùng với việc thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và sự đóng góp của người dân trên địa bàn xã. Đến nay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường xã, thôn, xóm, đường nội đồng đã đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện của nhân dân, thúc đẩy giao thương hàng hóa, thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Bê tông hóa các tuyến đường trục xã, liên xã; đường trục thôn, liên thôn; đường ngõ xóm và đường nội đồng.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ *Chỉ tiêu 2.1.* Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã bê tông hóa 13,7 km/13,7 km đạt 100%.

+ *Chỉ tiêu 2.2.* Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đã bê tông hóa 14,3 km/14,8 km, đạt 96,6%.

+ *Chỉ tiêu 2.3.* Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: Đã bê tông hóa 10,7 km/12,14 km, đạt 88,14%.

+ *Chỉ tiêu 2.4.* Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Đã bê tông hóa 12,44 km/16,84 km, đạt 73,87%.

**c) Đánh giá:** Đạt so với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới

### **3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 3.1.* Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới chủ động đạt từ 80% trở lên.

- *Chỉ tiêu 3.2.* Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Tập trung huy động nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới đập đầu mối và kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh; đến nay hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng công tác tưới tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã. Thường xuyên kiện toàn Ban Quản lý, khai thác công trình thủy lợi cấp xã; Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, có quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Cùng cố, kiện toàn đội xung kích phòng, chống thiên tai xã; xây dựng và triển khai thực hiện Phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai đảm bảo theo phương châm 4 tại chỗ.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, thực hiện lắp đặt hệ thống kênh mương bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ *Chỉ tiêu 3.1.* Toàn xã hiện có 15 công trình thủy lợi do Ban Quản lý CTTL xã quản lý, gồm đập dâng, hồ chứa và công trình tạm, các công trình hoạt động tốt, đảm bảo phục vụ tưới tiêu 2 vụ trong năm. Tổng diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới chủ động của xã là: 301 ha/301 ha, đạt 100% (130 ha lúa vụ xuân; 171 ha lúa vụ mùa).

+ *Chỉ tiêu 3.2.* Về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai 4 tại chỗ: Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Đạt; Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: Đạt; Về cơ sở hạ tầng thiết yếu: Đạt; Kết quả chấm điểm các nội dung chỉ tiêu đạt 84 điểm.

**c) Đánh giá:** Đạt so với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới

### **4. Tiêu chí số 04 về Điện**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 4.1.* Có hệ thống điện đạt chuẩn.

- *Chỉ tiêu 4.2.* Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn  $\geq 95\%$ .

#### **b) Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Được sự quan tâm của ngành Điện xây dựng trạm biến áp, nâng cấp hệ thống dây điện, cột điện. Đến nay hệ thống điện cơ bản đạt yêu cầu kỹ thuật về an toàn sử dụng điện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Nâng cấp cải tạo hệ thống cột điện, dây điện đã xuống cấp; xây mới 02 trạm biến áp chống quá tải và nâng cấp đường điện từ 10kv lên 22kv; nâng tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ *Chỉ tiêu 4.1.* Trên địa bàn xã có 09 trạm biến áp. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ *Chỉ tiêu 4.2.* Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 1.319 hộ/1.319 hộ, đạt 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt so với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới

## **5. Tiêu chí số 05 về Trường học**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ số trường học các cấp (*mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS*) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định:

- Các xã có hơn 03 trường: 100% đạt tiêu chí chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó  $\geq 70\%$  đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

- Các xã có từ 03 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chí chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó  $\geq 50\%$  đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trên địa bàn xã Trung Yên có 03 trường học (*01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở*), trong những năm qua các trường học trên địa bàn xã được nhà nước, các chương trình dự án, vốn hợp pháp hỗ trợ, đầu tư xây dựng mới phòng học, phòng chức năng; mua sắm các trang thiết bị dạy học cho các trường. Đến nay 100% số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu trở lên theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó 02/03 trường (*trường mầm non, trường tiểu học*) đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, đạt 67%.

Trường Mầm Non Trung Yên được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2020 tại Quyết định số 692/QĐ-SGDĐT ngày 31/8/2020 và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2020 tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng xã Trung Yên được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2022 tại Quyết định số 1023/QĐ-SGDĐT ngày 22/8/2022 và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2022 tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

**c) Đánh giá:** Đạt so với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

## **6. Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hóa**

### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- *Chỉ tiêu 6.1.* Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- *Chỉ tiêu 6.2.* Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.